

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN CỘC SÁU

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN THAN NĂM 2009

Số : 12 / HĐMB / TM

- Căn cứ bộ luật Dân sự của nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam công bố ngày 27/6/2005.
- Căn cứ QĐ số 3042/QĐ - KH ngày 17/12/2008 V/v ban hành kế hoạch phối hợp kinh doanh của Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam năm 2009.
- Căn cứ vào sự thoả thuận của 2 bên.

Hôm nay, Ngày 31 tháng 12 năm 2008 tại Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả, chúng tôi gồm:

Bên bán: CÔNG TY CỔ PHẦN THAN CỘC SÁU – TKV

- Địa chỉ : Phường Cẩm Phú, thị xã Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.
- Điện thoại : 0333.862 105 Fax: 0333.863 936
- Tài khoản số : 102 010 000 223 669 NH công thương Cẩm Phả.
- Mã số thuế : 57 001 01 002 – 1
- Người đại diện : Ông: Phạm Hồng Tài Chức vụ: Giám đốc

Bên mua: CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - TKV

- Địa chỉ : Phường Cửa Ông, thị xã Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.
- Điện thoại : (033) 865 030 Fax: (033) 731 097
- Tài khoản số : 102 010 000 224 082 NH công thương Cẩm Phả.
- Mã số thuế : 57 001 002 56001 – 1
- Người đại diện : Ông : Nguyễn Văn Tứ Chức vụ: Giám đốc

Hai bên thoả thuận và cam kết thực hiện nội dung các điều khoản ghi trong hợp đồng này như sau:

Điều 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Công ty Cổ phần than Cọc Sáu đồng ý giao cho Công ty Kho vận và Cảng Cẩm phả - TKV tiếp nhận số lượng than thương phẩm (theo QĐ số 3042/QĐ - KH ngày 17/12/2008 V/v ban hành kế hoạch phối hợp kinh doanh của Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, sau đây viết tắt là Tập đoàn, để tiêu thụ than trong nước và xuất khẩu.

1.1. Số lượng than giao :

Theo kế hoạch hàng tháng, quý, năm 2009 của Tập đoàn.

1.2. Chất lượng than giao:

Các chủng loại than thương phẩm theo tiêu chuẩn quốc gia: TCVN 1790 -1999, các chủng loại than theo tiêu chuẩn cơ sở đã được Tập đoàn ban hành và chất lượng than được ghi trong hợp đồng mua bán than của Tập đoàn, các công ty thương mại được Tập đoàn uỷ quyền ký với khách hàng nước ngoài, và khách hàng trong nước cùng với các công văn hướng dẫn khác của Tập đoàn trong tong thời điểm (nếu có).

* Riêng than cục don 6, 7, 8, bên bán tổ choc chế biến thành than cục TCVN để giao cho bên mua. Bên mua chỉ nhận than cục TCCS khi có ý kiến bằng văn bản của Tập đoàn.

Điều 2: ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG THỨC GIAO NHẬN

2.1. Địa điểm giao nhận:

Giao than tại các cảng của bên Bán đã được Tập đoàn TKV quy định.

2.2. Phương thức giao nhận:

- Than được giao lên phương tiện của bên Mua tại cảng của bên Bán (được gọi là bến thủy nội địa) sau khi đã có thông báo của bên Mua căn cứ theo những nội dung trong điều kiện giao than của Tập đoàn đối với tong lô hàng.

- Thành phần giám định giao nhận than: bên Bán, bên Mua, Công ty Cổ phần giám định TKV, và đại diện phương tiện vận tải (nếu giao thẳng xuống phương tiện).

- Than giao theo hình thức buôn bán qua biên giới thì bên bán tự giao theo kế hoạch và các quy định của Tập đoàn.

Điều 3: GIÁ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

3.1. Giá thanh toán:

- Thực hiện theo quyết định số 3224/QĐ - KH ngày 30 tháng 12 năm 2008 của Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc ban hành giá bán than năm 2009.

- Trong trường hợp nếu Tập đoàn thay đổi giá thanh toán nội bộ, và/hoặc có thay đổi về các chỉ tiêu chất lượng than giao thì hai bên coi đó là phụ lục điều chỉnh của hợp đồng này.

3.2. Phương thức thanh toán:

- Căn cứ theo các hoá đơn, chứng từ giao than và theo quy chế tài chính của Tập đoàn.

- Hình thức : Chuyển khoản.

Điều 4: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

4.1. Trách nhiệm của bên Bán:

- Thực hiện theo đúng các nội dung liên quan giữa hai bên trong quy trình trách nhiệm thực hiện giao than xuất khẩu, quy định giao than trong nước, quy định về kế hoạch phối hợp kinh doanh và công văn khác (nếu có) của Tập đoàn ban cho năm 2009.

- Chuẩn bị nguồn than sẵn sàng và giao kịp thời cho bên Mua theo đúng thông báo, đảm bảo tốc độ rót than cho tàu theo như hợp đồng của Tập đoàn và các công ty Thương mại đã ký với khách hàng.

- Than giao phải đảm bảo đúng chất lượng như đã được ghi trong thông báo giao than của Tập đoàn và của bên Mua.

- Trường hợp giao than xuống phương tiện, trong vòng 4 giờ, kể từ khi rót hàng xong cho 01 đoàn phương tiện, Công ty Cổ phần Giám định TKV cấp chứng thư chất lượng, số lượng của đoàn phương tiện đó cho các bên để hoàn thiện các thủ tục giao than tại mạn tàu xuất khẩu và than giao nội địa. Nếu than rót xuống phương tiện thủy của bên Mua mà không đảm bảo chất lượng, thì theo yêu cầu của cơ quan giám định, bên Bán phải xử lý ngay để đảm bảo tín độ giao nhận.

- Trường hợp giao than cục xô, cục 4, cục 5 giao cho các khách hàng, nếu than giao không đảm bảo chất lượng phải gia công tại bờ cảng để loại bỏ tạp chất và dưới cỡ, bên Bán phải chịu mọi chi phí gia công. Bên Mua nhận lại khối lượng than dưới cỡ đó để pha trộn thành các chủng loại than phục vụ tiêu thụ nội địa và xuất khẩu theo giá Tập đoàn quy định căn cứ vào chứng thư chất lượng và số lượng do Công ty CP Giám định – TKV cấp.

4.2. Trách nhiệm của bên Mua:

- Thông tin kịp thời cho bên Bán tiến độ, khối lượng than, chủng loại than, địa điểm nhận than cho bên bán để chuẩn bị giao than.

- Trường hợp giao than xuống phương tiện, bên mua thông báo kịp thời tình hình tàu ra vào cầu cảng và/hoặc chuyển tải 100% bằng FAX không muộn hơn 3 ngày trước khi tàu đến cảng cho bên Bán để chuẩn bị rót than giao cho tàu. Tổ chức thu xếp phương tiện vận tải thủy để tiếp nhận số lượng than cần chuyển tải xuất khẩu và than giao nhận nội địa của bên Bán tại các cảng xếp hàng (bến thủy nội địa) của bên mua theo quy định của Tập đoàn.

- Thực hiện đúng những nội dung trong quy trình trách nhiệm thực hiện giao than xuất khẩu và quy trình tiêu thụ than trong nước của Tập đoàn đã quy định với bên Mua.

- Thanh toán kịp thời tiền than cho bên Bán theo quy định của Tập đoàn.

Điều 5: NHỮNG ĐIỀU KHOẢN THỎA THUẬN THÊM.

- Hai bên thống nhất giao nhận than bằng cân điện tử hoặc theo mớn sà lan tại cảng xếp hàng của bên Bán. Phương tiện của bên Mua phải là những phương tiện sà lan boong nổi, an toàn, vệ sinh có đủ điều kiện nhận than.

- Hai bên bố trí cán bộ có mặt tại các cảng rót than 24h/24h cùng với các bên liên quan để lập các biên bản xác nhận số lượng, thời gian đoàn phương tiện có mặt tại cảng rót, thời gian bắt đầu rót, thời gian rót xong, thời gian có phiếu chất lượng cho tong đoàn phương tiện.

5.1. Tỷ lệ hao hụt than: Theo quy định của Tập đoàn.

5.2. Tiến độ giao than:

Thực hiện theo kế hoạch điều hành tiêu thụ than hàng tháng, quý, năm của Tập đoàn.

* Trong trường hợp than đổ thẳng xuống phương tiện của bên mua thì tốc độ bốc xếp cho 1 đoàn sà lan có trọng tải 800 tấn đối với than cám tính bình quân là: 8 tiếng (1ca), đối với than cục không quá 2 ngày.

Điều 6: THƯỞNG/PHẠT

Thực hiện theo kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2009 và các quy định khác của Tập đoàn.

Điều 7: CAM KẾT CHUNG

Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều khoản đã ghi trong hợp đồng này, trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc thông báo cho nhau để cùng giải quyết, không bên nào tự sửa đổi, hủy bỏ hợp đồng, bên nào vi phạm phải chịu trách nhiệm theo pháp luật.

Hợp đồng được lập thành 6 bản, có nội dung pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 3 bản để thực hiện và có hiệu lực từ ngày 01/01/2009 đến hết ngày 31/12/2009.

ĐẠI DIỆN BÊN BÁN

ĐẠI DIỆN BÊN MUA